

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 36 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)
2. [Bài 2 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)
3. [Bài 3 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)
4. [Bài 4 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:](#)

Bài 1 trang 36 Tập bản đồ Địa Lí 12:

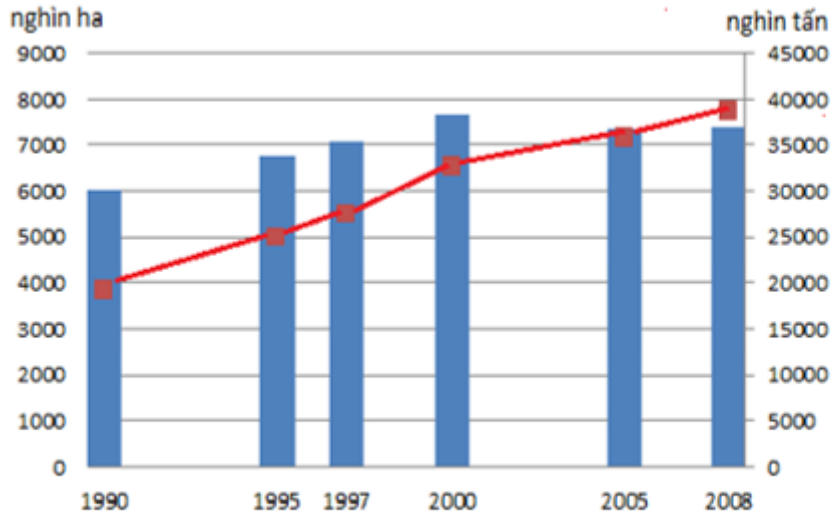
Cho bảng số liệu dưới đây.

Tình hình sản xuất cây lương thực có hạt ở nước ta

Năm	Diện tích trồng cây lương thực có hạt (nghìn ha)	Trong đó diện tích lúa (nghìn ha)	Sản lượng lúa (nghìn ha)
1990	6.477	6.043	19.255
1995	7.324	6.766	24.964
1997	7.768	7.100	27.524
2000	8.399	7.666	32.530
2005	8.383	7.329	35.833
2008	8.542	7.400	38.730

Lời giải:

- Vẽ biểu đồ kết hợp (giữa đường và cột) thể hiện tình hình sản xuất lúa của nước ta trong giai đoạn 1990 – 2008.

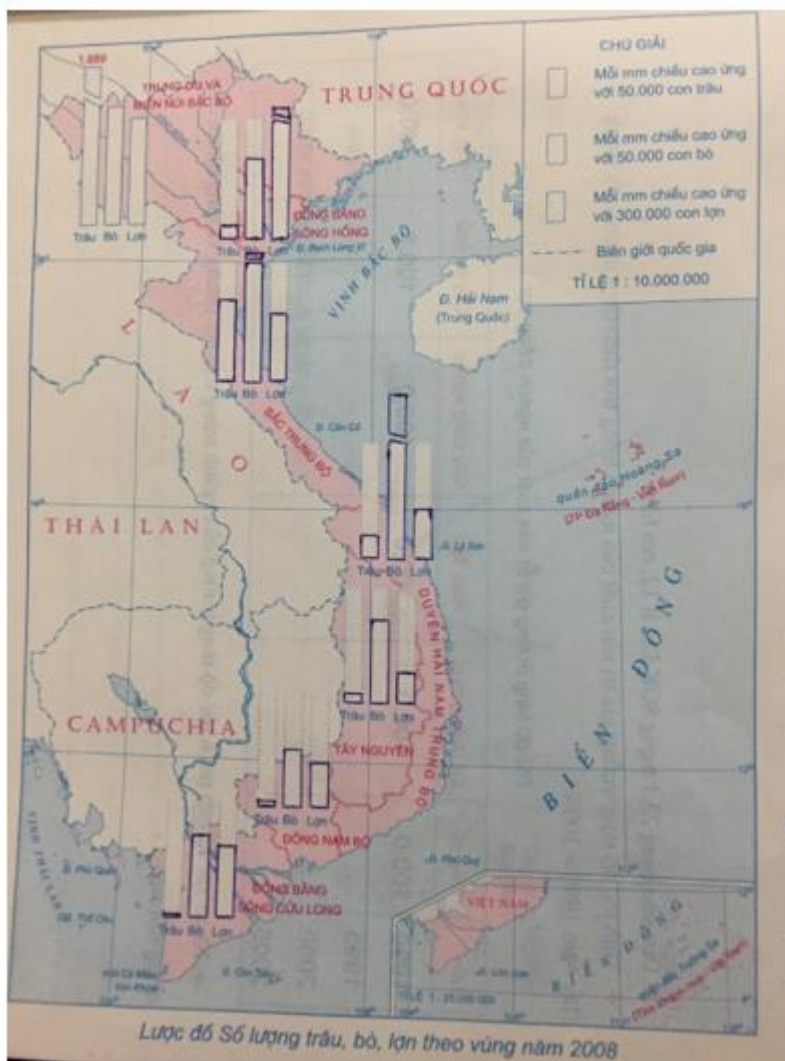


Biểu đồ thể hiện tình hình sản xuất lúa của nước ta trong giai đoạn 1990 – 2008.

Bài 2 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện số lượng trâu, bò, lợn của từng vùng vào lược đồ bên:

Lời giải:



Bài 3 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Nhận xét tình hình phân bố đàn trâu, bò, lợn theo các vùng.

Lời giải:

- Trâu nhiều nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (1.689 nghìn con), tiếp đến là Bắc Trung Bộ. Trong khi các vùng lại rất ít, thấp nhất là ĐB. Sông Cửu Long, ĐNB.
- Đàn bò phân bố khá đều khắp cả nước, tập trung nhiều nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ (1.439 nghìn con), sau đó là Bắc Trung Bộ, trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Đàn lợn phân bố khá đều ở cả nước, nhiều nhất ở ĐB. Sông Hồng và Trung du miền núi Bắc Bộ (> 6.000 nghìn con), Tây Nguyên có đàn lợn ít nhất.

Bài 4 trang 37 Tập bản đồ Địa Lí 12:

Từ nhận xét trên, hãy rút ra đặc điểm phân bố đàn gia súc ở nước ta:

Lời giải:

- Gia súc nước ta phân bố khác nhau ở các vùng: trâu phân bố chủ yếu ở các vùng đồi núi thấp, với khí hậu mùa đông lạnh; đàn bò thích hợp với khí hậu khô nóng ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ; đàn lợn tập trung ở các vùng có nhiều nguồn phụ phẩm nông nghiệp và các vùng đồng bằng, ven thành phố.